

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày: 03/8/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 03/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Quách Mộc S.** Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Hồ Kiếm T.** Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2023) (có mặt)

- Bị đơn: Ông **Đổng Minh H.** sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2023, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 20/6/2023 của nguyên đơn ông Quách Mộc S, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải cùng ngày 20/6/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Kiếm T trình bày :

Theo đơn khởi kiện ông Quách Mộc S trình bày: Ông Quách Mộc S quen biết với ông Đổng Minh H nhiều năm. Đến ngày 23/4/2017 ông Đổng Minh H có làm giấy vay mượn tiền của ông Quách Mộc S số tiền vốn là 127.970.000 đồng. Lãi tính từ 23/4/2017 đến ngày 23/01/2023 tổng cộng là 57 tháng x 1,5%

x 127.970.000 đồng = 109.414.350 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 237.384.350 đồng.

Do đó, ông Quách Mộc S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đồng Minh H có trách nhiệm trả lại cho ông Quách Mộc S số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 237.384.350 đồng.

Đến ngày 20/6/2023 nguyên đơn có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

Từ năm 2016 đến năm 2023 ông Quách Mộc S có cho ông H vay tiền và cho ông H nợ tiền mua vật tư nông nghiệp nhiều lần, đến ngày 23/01/2019 hai bên mới chốt nợ lại là ông Đồng Minh H còn nợ của ông Quách Mộc S số tiền vốn vay là 127.529.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Sau đó, ông H có trả tiền vốn và lãi cho ông S nhiều lần, đến ngày 10/02/2023 thì hai bên thống nhất số nợ gốc mà ông H còn nợ là 122.715.000 đồng. Đối với hai cuốn sổ mà ông H cung cấp là đúng sự thật nên nguyên đơn thống nhất. Ngoài khoản nợ 122.715.000 đồng này ra thì ông H không còn nợ ông S khoản tiền nào khác nữa.

Do đó, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đồng Minh H có nghĩa vụ trả cho ông Quách Mộc S số tiền vốn vay là 122.715.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/02/2023 cho đến ngày 20/6/2023 với lãi suất là 1,5%/tháng với số tiền là 7.976.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 130.691.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền nợ gốc là 122.715.000 đồng từ ngày 21/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngoài những nội dung đã trình bày trong đơn khởi kiện, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, phiên hòa giải ngày 20/6/2023 thì tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày bổ sung:

Từ năm 2016 đến năm 2023 thì ông Quách Mộc S có cho ông Đồng Minh H vay tiền và nợ tiền mua vật tư nông nghiệp nhiều lần, nên ngày 23/4/2017 ông Đồng Minh H có làm giấy vay mượn tiền của ông Quách Mộc S số tiền vốn là 127.970.000 đồng. Sau đó, ông Đồng Minh H có trả tiền vốn và lãi cho ông Quách Mộc S nhiều lần. Đến ngày 23/01/2019 thì hai bên mới chốt nợ lại là ông Đồng Minh H còn nợ của ông Quách Mộc S số tiền vốn vay là 127.529.000 đồng, việc chốt nợ lại thì ông Quách Mộc S có lập 02 cuốn sổ bìa màu đỏ, ngoài bìa ghi Hia H (sua), ông S giữ 01 cuốn sổ, ông H giữ 01 cuốn sổ, cả hai cuốn sổ này đều đã nộp cho Tòa án.

Nay ông Quách Mộc S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đồng Minh H có nghĩa vụ trả cho ông Quách Mộc S số tiền vốn vay là 122.715.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/02/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/8/2023) với lãi suất là 1,5%/tháng với số tiền lãi là 10.676.000 đồng (làm tròn). Tổng vốn và lãi là 133.391.000 đồng (làm tròn)

Theo biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải cùng ngày 20/6/2023 và tại phiên tòa, bị đơn ông Đồng Minh H trình bày:

Ông Đồng Minh H thừa nhận là từ năm 2016 đến năm 2023 ông có nợ tiền vay và tiền mua vật tư nông nghiệp của ông Quách Mộc S nhiều lần, đến ngày 23/01/2019 hai bên mới chốt nợ lại là ông còn nợ của ông Quách Mộc S số tiền vốn vay là 127.529.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Sau đó, ông có trả tiền cho ông Quách Mộc S nhiều lần theo thỏa thuận, mỗi lần trả tiền thì đều có ghi vào cuốn sổ bìa màu đỏ, ngoài bìa ghi “Hia H (sua)” mà ông đã nộp cho Tòa án. Đến ngày 10/02/2023 thì hai bên thống nhất số nợ gốc mà ông còn nợ của ông Quách Mộc S là 122.715.000 đồng.

Ông đồng ý trả số tiền nợ gốc là 122.715.000 đồng cho ông Quách Mộc S nhưng ông không có khả năng trả một lần toàn bộ số tiền này, nên ông yêu cầu được trả dần, mỗi tháng sẽ trả cho ông S 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ nêu trên. Đối với phần tiền lãi thì yêu cầu ông S không tính lãi nữa, do hoàn cảnh gia đình ông đang thực sự khó khăn, không có khả năng trả lãi nữa, hơn nữa khi hai bên chốt số nợ cuối cùng vào ngày 10/02/2023 thì xác định ông còn nợ của ông S số tiền vốn vay là 122.715.000 đồng và trong cuốn sổ ông S có ghi là không tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Quách Mộc S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đồng Minh H phải trả cho ông Quách Mộc S số tiền vốn và lãi vay còn nợ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Đồng Minh H cư trú tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Mộc S yêu cầu ông Đồng Minh H có nghĩa vụ trả cho ông Quách Mộc S số tiền vốn vay còn nợ là 122.715.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/02/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/8/2023) với lãi suất là 1,5%/tháng với số tiền lãi là 10.676.000 đồng (làm tròn). Tổng vốn và lãi là 133.391.000 đồng (làm tròn) thì thấy rằng: Cả nguyên đơn ông Quách Mộc S và bị đơn ông Đồng Minh H đều thừa nhận là từ năm 2016 đến năm 2023 ông Quách Mộc S có cho ông H vay tiền và cho ông H nợ tiền mua vật tư nông nghiệp nhiều lần, đến ngày 23/01/2019 hai bên mới chốt nợ lại là ông Đồng Minh H còn nợ tiền vốn vay của ông Quách Mộc S số tiền là 127.529.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Khi chốt nợ lại vào ngày 23/01/2019 thì ông Quách Mộc S có lập 02 cuốn sổ bìa màu đỏ, ngoài bìa ghi

“Hia H (sua)”, cả hai cuốn sổ này thì phía nguyên đơn và bị đơn đều đã nộp cho Tòa án. Sau đó, ông H có trả tiền vốn và lãi cho ông S nhiều lần, đến ngày 10/02/2023 thì hai bên thống nhất số nợ gốc mà ông H còn nợ của ông S là 122.715.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, ông Đồng Minh H đã thừa nhận là hiện nay ông Đồng Minh H còn nợ ông Quách Mộc S số tiền vốn vay là 122.715.000 đồng, ông H đồng ý trả cho ông S số tiền vốn vay là 122.715.000 đồng nhưng xin được trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đồng thời, đối với tài liệu, chứng cứ mà hai bên giao nộp cho Tòa án là 02 cuốn sổ bìa màu đỏ, ngoài bìa ghi “Hia H (sua)” (Cuốn sổ do nguyên đơn nộp được đánh số bút lục từ 53 đến 57; cuốn sổ do bị đơn nộp được đánh số bút lục từ 43 đến 47), cả hai cuốn sổ này có nội dung giống nhau và số nợ hai bên xác định lần cuối cùng vào ngày 10/02/2023 số tiền là 122.715.000 đồng. Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số nợ 122.715.000 đồng này là nợ vay. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay còn nợ là 122.715.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về tiền lãi vay: Xét thấy, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Nguyên đơn cũng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với lãi suất là 1,5%/tháng, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền lãi vay tính từ ngày 10/02/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/8/2023) với mức lãi suất 1,5%/tháng với số tiền 10.676.000 đồng là phù hợp với mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với việc bị đơn yêu cầu xin được trả dần tiền vốn vay thì phía nguyên đơn không đồng ý nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với việc bị đơn yêu cầu nguyên đơn không tính lãi thì phía nguyên đơn không đồng ý. Đồng thời, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận là vay có thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận là 1,5%/tháng nên việc bị đơn yêu cầu không tính lãi là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Mộc S, buộc ông Đồng Minh H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Quách Mộc S tổng số tiền vốn và lãi là 133.391.000 đồng. Trong đó: Tiền vốn là 122.715.000 đồng và tiền lãi là 10.676.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông Đồng Minh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là $(133.391.000 \text{ đồng} \times 05\%) = 6.669.550 \text{ đồng}$ theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Quách Mộc S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.934.606 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Mộc S.

1.1. Buộc bị đơn ông Đồng Minh H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Quách Mộc S tổng số tiền là 133.391.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng). Trong đó: Tiền vốn là 122.715.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) và tiền lãi là 10.676.000 đồng (Mười triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Đồng Minh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.669.550 đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Quách Mộc S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.934.606 đồng (Năm triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005858 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo

được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Lam